TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VŨ THƯ** **TỈNH THÁI BÌNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2018/HS-ST.

Ngày 09-3-2018

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VŨ THƯ TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thanh Bình.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Tiến Sang; Ông Phạm Đức Hiển.

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Huyền – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vũ Thư.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũ Thư tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Tuyên Bình - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 3 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 16/2018/TLST-HS ngày 09 tháng 02 năm 2018 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 14/2018/QĐXXST-HS ngày 26/02/2018, đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Tiến N - Sinh ngày 23 tháng 9 năm 1993 tại tỉnh Lạng Sơn. Nơi cư trú: Thôn H, xã V, huyện V, tỉnh Thái Bình. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ học vấn: 7/12. Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Duy L, sinh năm 1962; con bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1973; Vợ: chị Nguyễn Thị Hồng N, sinh năm 1997; Có 3 con; Tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 17/11/2017 đến ngày 23/11/2017 chuyển tạm giam đến nay.

(Có mặt)

2. Nguyễn Văn H - Sinh ngày 26 tháng 6 năm 1999 tại huyện V, tỉnh Thái Bình. Nơi cư trú: Thôn Q, xã H, huyện V, tỉnh Thái Bình. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ học vấn: 12/12. Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1974; Con bà Trịnh Thị V, sinh năm 1973; Tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 17/11/2017 đến ngày 23/11/2017 chuyển tạm giam đến nay.

(Có mặt)

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Anh Đỗ Văn C – sinh năm 1990

Nơi cư trú: Thôn V, xã V, huyện V, tỉnh Thái Bình

(Vắng mặt)

Người làm chứng: Anh Phạm Ngọc T, sinh năm 1976

Nơi cư trú: Tổ 28, phường K, Thành phố T, tỉnh Thái Bình

(Vắng mặt)

Những người chứng kiến:

+ Anh Phạm Văn C, sinh năm 1977

Nơi cư trú: Thôn H, xã V, huyện V, tỉnh Thái Bình.

(Vắng mặt)

+ Chị Nguyễn Thị Hồng N – sinh năm 1997

Nơi cư trú: Thôn H, xã V, huyện V, tỉnh Thái Bình.

(Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn H là em họ của vợ Nguyễn Tiến N. Khoảng 9 giờ 30 phút ngày 17/11/2017 Nguyễn Văn H đi xe mô tô đến nhà Nguyễn Tiến N chơi. Đến khoảng 11 giờ 30 phút cùng ngày, anh Đỗ Văn C gọi điện thoại cho N hỏi mua 500.000 đồng ma túy đá (Methamphetamine), N đồng ý và hẹn C đến nhà N. C đã thuê anh Phạm Ngọc T là lái xe ôm chở đến nhà N. Khi đến cổng nhà N, C nháy máy điện thoại cho N và đứng trước cổng gọi N. H ra mở cửa cho C đi vào trong nhà. N lấy gói Methamphetamine đựng trong túi nilon trong suốt đưa cho H rồi bảo H đưa cho C và nhận 500.000 đồng. H đồng ý rồi nhận túi Methamphetamine từ N, đưa cho C, đồng thời nhận từ C 500.000 đồng. Ngay lúc đó đã bị tổ công tác Phòng cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy - Công an tỉnh Thái Bình bắt quả tang, thu giữ tại túi quần phía trước C đang mặc 01 túi nilon trong suốt có chứa chất dạng tinh thể trong suốt (Niêm phong ký hiệu M1), thu tại túi quần trái phía trước H đang mặc 500.000 đồng và tại túi quần trái phía, trước N đang mặc 01 điện thoại di động nhãn hiệu Intel màu xanh đen. Tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nguyễn Tiến N, Cơ quan điều tra phát hiện thu giữ trong ngăn tủ máy tính trong phòng ngủ trên tầng 2 nhà N một túi nilon trong suốt có chứa chất dạng tinh thể trong suốt (Niêm phong ký hiệu M2) và 01 bình tự chế để sử dụng Methamphetamine.

Cơ quan Điều tra trưng cầu giám định vật chứng là các gói có chứa tinh thể trong suốt đã quản lý.

Bản kết luận giám định số 441/KLGĐ- PC54 ngày 17/11/2017 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình kết luận:

" M1 gửi giám định là ma túy, loại **Methamphetamine,** có trọng lượng **0,1718 gam** (Không phẩy một nghìn bẩy trăm mười tám gam).

M2 gửi giám định là ma túy, loại **Methamphetamine,** có trọng lượng **0,6122 gam** (Không phẩy sáu nghìn một trăm hai mươi hai gam).

Methamphetamine STT: 67, Danh mục II, Nghị định 82/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của Chính Phủ. " (Bút lục số 14)

Về nguồn gốc số ma túy trên, Nguyễn Tiến N khai N mua hồi 09 giờ cùng ngày 17/11/2017 của một nam thanh niên khoảng 25 tuổi, không biết tên, địa chỉ, tại khu vực chợ C, phường Q, thành phố T, giá 1.000.000 đồng, mục đích để bán lại kiếm lời và sử dụng. N mang về nhà chia ra thành 2 gói, một gói nhỏ sau đã bán cho C, một gói to hơn cất trong tủ bàn máy tính ở phòng ngủ trên tầng hai nhà ở của N, sau đó đã bị cơ quan Công an khám xét, quản lý.

Bản cáo trạng số 19/KSĐT ngày 09 tháng 02 năm 2018, Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình truy tố các bị cáo Nguyễn Tiến N; Nguyễn Văn H về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Các bị cáo và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đã khai báo toàn bộ hành vi mua bán trái phép chất ma túy ngày 17/11/2017 như cáo trạng đã truy tố.

Người làm chứng anh Phạm Ngọc T khai báo về việc ngày 17/11/2017, anh được C thuê chở xe ôm, anh đã chứng kiến việc Nguyễn Văn H giao gói nhỏ có chứa chất tinh thể trong suốt cho C, C giao 500.000đ cho H thì bị Cơ quan công an bắt quả tang, quản lý vật chứng.

Những người chứng kiến: Anh Phạm Văn C khai báo về việc được cơ quan Công an mời chứng kiến việc kiểm tra người và quản lý vật chứng của Nguyễn Tiến N, Nguyễn Văn H, Đỗ Văn C ngày 17/11/2017. Chị Nguyễn Thị Hồng N khai báo về việc được cơ quan Công an mời chứng kiến việc khám xét và quản lý vật chứng tại nơi ở của Nguyễn Tiến N ngày 17/11/2017 như cáo trạng đã nêu.

Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình luận tội, giữ nguyên truy tố đối với các bị cáo về tội danh và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1; khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015: Xử phạt Nguyễn Tiến N từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù; Xử phạt Nguyễn Văn H từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù đối với mỗi bị cáo tính từ ngày 17/11/2017. Hình phạt bổ sung: Phạt tiền Nguyễn Tiến N từ 7.000.000đ đến 10.000.000đ sung quỹ Nhà nước, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với Nguyễn Văn H. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, Điều 106 Bộ

luật Tố tụng Hình sự: Đề nghị tịch thu tiêu hủy số ma túy quản lý của Nguyễn Tiến N và Đỗ Văn C được hoàn lại sau giám định và 01 sim điện thoại viettel quản lý của Đỗ Văn C; 01 bình sử dụng ma túy đá tự chế quản lý của Nguyễn Tiến N; Tịch thu xung quỹ Nhà nước 500.000đ quản lý của Nguyễn Văn H. Tịch thu hóa giá sung quỹ Nhà nước 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Itel màu xanh đen quản lý của Nguyễn Tiến N. Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo không tranh luận và nói lời sau cùng: Các bị cáo rất ân hận về hành vi phạm tội của mình, đề nghị Hội đồng xét xử cho các bị cáo hưởng mức án thấp nhất. Bị cáo N đề nghị Hội đồng xét xử miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên toà; Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[**1] Về các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng**: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Vũ Thư, Điều tra viên và của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũ Thư, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến, không khiếu nại về quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, của người tiến hành tố tụng. Hội đồng xét xử đánh giá các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về căn cứ kết tội đối với các bị cáo:

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ đã được Cơ quan điều tra đã thu thập hợp pháp:

- Biên bản bắt người phạm tội quả tang; Biên bản quản lý và niêm phong vật chứng; Biên bản khám xét do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Thái Bình lập ngày 17/11/2017 tại nơi ở của Nguyễn Tiến N tại thôn H, xã V, huyện V, tỉnh Thái Bình (Bút lục từ số 01 đến số 05; 08 đến số 09).

- Bản kết luận giám định số 441/KLGĐ- PC54 ngày 17/11/2017 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình (Bút lục số 14)

- Lời khai của người làm chứng: Anh Phạm Ngọc T, sinh năm 1976, nơi cư trú: Tổ 28, phường K, thành phố T.(Bút lục từ số 124 đến số 129)

- Lời khai của những người chứng kiến: Anh Phạm Văn C, sinh năm 1977, nơi cư trú: Thôn H, xã V, huyện V, tỉnh Thái Bình; Chị Nguyễn Thị Hồng N, sinh năm

1997, nơi cư trú: Thôn H, xã V, huyện V, tỉnh Thái Bình. (Bút lục từ số 130 đến số 133)

- Lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ có liên quan: Anh Đỗ Văn C, sinh năm 1990, nơi cư trú: Thôn V, xã V, huyện V, tỉnh Thái Bình (Bút lục từ số 111 đến số 119)

- Lời khai của các bị cáo trong quá trình tố tụng.

Xét thấy lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai của người làm chứng, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, những người chứng kiến; phù hợp vật chứng vụ án đã được quản lý, phù hợp với các chứng cứ khác được cơ quan điều tra thu thập hợp pháp có trong hồ sơ vụ án về thời gian, địa điểm, hành vi phạm tội.

Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 11 giờ 45 phút ngày 17/11/2017, tại nhà ở của Nguyễn Tiến N, tại thôn H, xã V, huyện V, tỉnh Thái Bình, các bị cáo Nguyễn Tiến N và Nguyễn Văn H thực hiện hành vi bán trái phép 0,1718 gam Methamphetamine cho Đỗ Văn C với giá 500.000 đồng; Ngoài ra Nguyễn Tiến N còn cất giấu trong nhà ở của Nhật 0,6122 gam Methamphetamine để bán kiếm lời và sử dụng.

Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, cố ý thực hiện hành vi phạm tội, vì vậy các bị cáo Nguyễn Tiến N, Nguyễn Văn H đã phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Hành vi phạm tội của các bị cáo thực hiện trước ngày Bộ luật Hình sự năm 2015 có hiệu lực thi hành. Mặt khác quy định về tội 'Mua bán trái phép chất ma túy" tại Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 không có lợi cho các bị cáo. Vì vậy Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999 để xét xử đối với các bị cáo về tội 'Mua bán trái phép chất ma túy".

[3] Về tính chất, mức độ hậu quả của vụ án: Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý chất gây nghiện của Nhà nước, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự, an toàn xã hội, gây ra những hoang mang lo ngại rất lớn trong quần chúng nhân dân. Các bị cáo đã biết rõ pháp luật nghiêm cấm việc mua bán trái phép chất ma túy, nhưng các bị cáo vẫn cố tình mua bán trái phép ma túy, tiếp tay cho các đối tượng nghiện ma túy trong xã hội, làm gia tăng tệ nạn sử dụng trái phép chất ma túy trong xã hội. Các bị cáo đã phạm vào tội nghiêm trọng, cần phải xử lý nghiêm khắc, tương xứng với tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra, để cải tạo giáo dục các bị cáo và góp phần đấu tranh phòng ngừa tội phạm nói chung trong xã hội.

Vụ án này có tính chất đồng phạm giản đơn, trong đó Nguyễn Tiến N có vai trò chính, vì N là người mua ma túy về để sử dụng và để bán, là người trực tiếp giao dịch bán ma túy cho C. Nguyễn Văn H có vai trò đồng phạm giúp sức cho N giao nhận ma túy và tiền với người mua, vì vậy H có vai trò thấp hơn N trong vụ án. Vì vậy Nguyễn Tiến N phải chịu mức hình phạt cao hơn Nguyễn Văn H.

[4] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Các bị cáo không có tiền án, tiền sự và không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999 vì trong quá trình tố tụng đã thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải.

[**5] Về mức hình phạt và biện pháp chấp hành hình phạt:**

Căn cứ vào tính chất mức độ phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, Hội đồng xét xử thấy cần áp dụng Điều 53; Điều 33 Bộ luật Hình sự năm 1999, xử phạt các bị cáo mức hình phạt trong mức đề nghị của Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo N phạm tội có tính chất vụ lợi, vì vậy cần áp dụng khoản 5 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999 để phạt tiền đối với bị cáo, tuy nhiên cũng xét bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, vợ mới sinh con nhỏ, vì vậy phạt tiền bị cáo 5.000.000đ để sung quỹ Nhà nước là thỏa đáng. Bị cáo H phạm tội không có tính chất vụ lợi, vì vậy không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo H.

[6]Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 41 Bộ luật Hình sự năm 1999; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Số ma túy quản lý của các bị cáo và Đỗ Văn C được hoàn lại sau giám định và 01 bình sử dụng ma túy đá tự chế quản lý của Nguyễn Tiến N là vật cấm lưu hành, cần tịch thu tiêu hủy.

- Chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Itel màu xanh đen; 01 sim điện thoại Viettel bị cáo Nguyễn Tiến N sử dụng để liên lạc, giao dịch mua bán ma túy, đây là phương tiện phạm tội của bị cáo, cần tịch thu hóa giá sung quỹ Nhà nước đối với chiếc điện thoại di động, còn chiếc sim điện thoại cần tịch thu tiêu hủy. Số tiền 500.000đ các bị cáo bán ma túy mà có, cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

[7] Trong vụ án này có anh Phạm Ngọc T là người cho Đỗ Văn C mượn điện thoại di động để liên lạc với Nguyễn Tiến N, đồng thời chở C đến nhà N nhưng anh T không biết C liên lạc và đi mua ma túy, vì vậy không có căn cứ xử lý đối với anh T.

Đối với hành vi mua trái phép 0,1718 gam Methamphetamine để sử dụng cho bản thân của Đỗ Văn C, do chưa đến mức phải truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định của Bộ luật Hình sự năm 1999 nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Thái Bình đã xử lý hành chính đối với Đỗ Văn C là phù hợp.

[8] Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm. Các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác có quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

[1]Về tội danh: Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Tiến N, Nguyễn Văn H phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy"

[2]Về hình phạt:

- Áp dụng khoản 1, khoản 5 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 53; Điều 33 Bộ luật Hình sự năm 1999: Xử phạt bị cáo Nguyễn Tiến N 03 (ba) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 17/11/2017.

Hình phạt bổ sung: Phạt tiền bị cáo N 5.000.000đ để sung quỹ Nhà nước.

- Áp dụng khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 53; Điều 33 Bộ luật Hình sự năm 1999: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H 02 (hai) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 17/11/2017.

[**3] Về xử lý vật chứng:** Áp dụng Điều 41 Bộ luật Hình sự năm 1999; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy số ma túy quản lý của các bị cáo và Đỗ Văn C được hoàn lại sau giám định, niêm phong trong hai phong bì hoàn trả mẫu vật sau giám định số 441/KLGĐ của phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Thái Bình và 01bình sử dụng ma túy đá tự chế quản lý của Nguyễn Tiến N; 01 sim điện thoại Viettel quản lý của Đỗ Văn C.

- Tịch thu hóa giá sung quỹ Nhà nước 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Itel màu xanh đen quản lý của bị cáo Nguyễn Tiến N .

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 500.000đ quản lý của Nguyễn Văn H.

[4] Về án phí: Áp dụng Điều 135; 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Điều 23 nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: Các bị cáo Nguyễn Tiến N, Nguyễn Văn H mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 9 Luật thi hành án dân sự ; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt các bị cáo; báo cho biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 09/3/2018. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

TM HĐXX SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nguyễn Thị Thanh Bình

Nơi nhận
- VKSND huyện Vũ Thư, Công an huyện Vũ Thư, Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vũ Thư, Thái Bình
- Tòa án tỉnh, Sở Tư pháp tỉnh Thái Bình
- Các bị cáo.
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan
- Lưu.